

Số: **88/2024/QĐST-DS**

B, ngày 25 tháng 01 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 01 năm 2024 các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 236/2023/TLST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:* NGÂN HÀNG BDLV**

Có trụ sở chính: LPB Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, Phường Trảng Tiên, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T, chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP BDLV

Ông Hồ Nam T ủy quyền cho bà Trần Ngọc Phượng - Chức vụ: Ngân hàng TMCP - Giám đốc chi nhánh E tham gia tố tụng.

Bà Trần Ngọc Phủy quyền cho ông Phạm Văn Th và ông Trần Đỗ HChiêu, ông Huỳnh Ngọc M theo giấy ủy quyền số 763/2023/GUQ-LPBank.BTr ngày 14/9/2023.

Bị đơn:

1/ Bà **Trần Thị Bích Đ**, sinh năm 1989, cư trú: ấp 2 Cầu Sắt, xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E.

2/ Ông **Nguyễn Hoàng H**, sinh năm 1985, cư trú: ấp 2 Cầu Sắt, xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H thừa nhận tính đến hết ngày 13/9/2023 còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện Liên Việt – chi nhánh E tổng số tiền vay là 428.402.837 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 390.999.966 đồng (Ba trăm chín mươi triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm sáu mươi sáu đồng), lãi suất quá hạn là 5.783.096 đồng (Năm triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn không trăm chín mươi sáu đồng), lãi suất chậm trả gốc là 31.392.387 đồng (Ba mươi một triệu ba trăm chín mươi hai nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng); lãi suất chậm trả lãi là 227.388 đồng (Hai trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm tám mươi tám đồng).

- Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H đồng ý trả toàn bộ số nợ 428.402.837 đồng (Bốn trăm hai mươi tám triệu bốn trăm lẻ hai nghìn tám trăm ba mươi bảy đồng) một lần cho Ngân hàng ngay sau Quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H còn phải tiếp tục chịu lãi quá hạn tiếp theo kể từ ngày 14/09/2023 của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HDTD21A2021180 ngày 09/11/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

- Trường hợp đến ngày trả nợ mà phía bị đơn bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H không trả nợ được cho Ngân hàng thì bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H đồng ý giao toàn bộ tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 124/2019/HĐTC/PGDBìnhĐại ngày 05/11/2019 giữa bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – chi nhánh E để Chi cục thi hành án dân sự huyện B phát mãi thu hồi nợ. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa số 495, thửa 399 cùng tờ bản đồ số 25 tọa lạc xã Bình Thới, huyện B, tỉnh E do ông Nguyễn Hoàng H đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Bà Trần Thị Bích Đ và ông Nguyễn Hoàng H tự nguyện chịu án phí là 10.568.000 đồng (Mười triệu năm trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

- Hoàn trả cho Ngân hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện Liên Việt – chi nhánh E số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.091.418 đồng (Mười triệu không trăm chín mươi một nghìn bốn trăm mười tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007400 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện B;
- Toà án tỉnh ;
- Lưu HS,VP.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương